

Số: 27/2022/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số 73/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ H Q**; Trụ sở tại: Tầng 1(tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S T, phường B N, quận , thành phố H; Người đại diện pháp luật: Ông **Hàn N V**- Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần T C**- Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm QLN HLBL; Trụ sở: Tầng M, Tòa nhà H H, số 27 L K, quận H K, thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền của ông **Trần T C**: Ông **Nguyễn H**; ông **Đ**; ông **T** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng; Trụ sở: Tầng M, Tòa nhà H H, số 27 L K, quận H K, thành phố H.

* Bị đơn:

- Bà **Đoàn Thị N**; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 01, phường N B, thành phố Đ P, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ. Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông **Trần Đ L**; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 01, phường N B, thành phố Đ P, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Ông **Trần Đ L**; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 01, phường N B, thành phố Đ P, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Đoàn Thị N và ông Trần Đ L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 5.93.18.019.HĐTD ngày 06/08/2018, số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/6/2022 là: 459.740.103 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 389.997.155 đồng
- Nợ lãi trong hạn là: 33.415.434 đồng;
- Nợ lãi quá hạn là: 36.327.514 đồng.

2. Yêu cầu bà Đoàn Thị N và ông Trần Đ L phải thanh toán toàn bộ số tiền quá hạn tại Ngân hàng TMCP Q V trong thời gian chưa thanh toán nợ bà N, ông L phải chịu lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng và của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay tính từ 28/6/2022 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng TMCP Q V không yêu cầu bà N và ông L trả lãi trậm trả đối với số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn.

* **Về án phí:** Bà N tự chịu án phí DSST có giá ngạch là 5.597.400 đồng và ông L tự chịu án phí DSST có giá ngạch là 5.597.400 đồng. Bà N và ông L chưa nộp án phí.

III. Tiền tạm ứng án phí:

Ngân hàng Ngân hàng TMCP Q V không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Q V (ông Đỗ H S) nộp thay số tiền 10.150.000 (*Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0001871 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

VI. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Thi hành án dân sự: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền